BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM TOÀN KHÓA

(Dựa vào kết quả điểm thi lần cao nhất)

Lớp học : CD18LW1 **Khoa : Khoa Công Nghệ Thông Tin - Điện tử** **Ngành đào tạo : Công nghệ Thông tin** **Số TC QĐ : 82**

Khóa học : K18 **Bậc đào tạo : Cao Đẳng** **Chuyên ngành : Lập trình ứng dụng web**

TT	HỌ ĐỆM VÀ TÊN		ĐIỆN THOẠI	Cấu trúc máy tính	Tin học	Cơ sở lập trình	Anh văn A1	Thiết kế web cơ bản	Cơ sở dữ liệu	CCNA1	Lập trình hướng đối	Toán rời rạc	Anh văn A2	Giáo dục quốc phòng -	Lập trình nâng cao	Hệ quản trị cơ sở dữ	Thiết kế web nâng cao	Anh văn A3	Giáo dục thể chất	Quản lý dự án phần	Dữ liệu lớn	Lập trình giao diện Web	Lập trình Web phía máy	Kỹ năng mềm	Giao tiếp người - máy	Kỹ thuật Web với ứng	Lập trình đa nền tảng	Chính trị	Pháp luật	Thực tập tốt nghiệp	Số TC ĐK	Số TC TL	Số TC KD	MÔN TN TN 1 GTN-M	MÔN TN TN 2 LTĐNT	TBC XẾP HẠNG	XẾP LOẠI TN	Chuẩn đầu ra Anh văn	Chuẩn đầu ra Tin học
				ĐIỂM HỌC PHẦN (27 học phần)																																			
				2	3	4	3	3	3	4	4	2	3	4	4	3	3	3	2	2	3	3	3	2	2	3	3	4	2	5									
Đủ điều kiện tốt nghiệp																																							
1	Dương Hoàng	Tú	0826193378	7.0	8.5	8.6	7.6	9.0	8.0	7.0	8.2	7.4	10.0	6.8	7.1	7.4	8.2	10.0	6.4	5.1	5.7	7.2	5.9	10.0	7.8	7.0	7.0	6.1	6.8	6.0	82	82	0	7.8	7.0	7.51	Khá	x	x
Không đủ điều kiện tốt nghiệp																																							
2	Trần Hoàng Quỳnh	Anh	01664860242	2.4	7.8	5.1	5.9	2.5	4.2	0.0	1.7	0.0		7.2	0.8	0.0	0.0		0.0												44	14	30			2.54	Không Đạt		x
3	Trần	Danh	0971574693	7.6	9.4	8.3	7.7	0.0	2.0	3.6	8.8	2.4	6.0	0.0	7.8	0.0	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	0.0		0.0	0.0	0.0		74	28	46	0.0	0.0	3.62	Không Đạt		x
4	Lý Thành	Đạt	01222682964	3.1	6.4	4.2	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.9	0.0																	35	6	29			2.05	Không Đạt		x
5	Đặng Đức	Dinh	01653721738	5.1	6.6	7.5	5.9	5.5	2.6	0.0		5.2	3.3	7.0	0.0					0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	5.5	6.4		53	27	26	0.0	0.0	3.21	Không Đạt		x
6	Trần Huỳnh Ki	Đôn	01656538361	6.0	6.9	7.6	5.1	0.9	2.2	7.6	5.1	0.8	4.4	6.8		0.0			0.0	0.0	0.0			0.0							47	24	23			3.74	Không Đạt		x
7	Lý Hữu	Đức	01269948098	4.0	8.4	3.7	6.2		6.9	2.4	3.1	0.0			0.0		0.0		0.0												34	9	25			3.42	Không Đạt		x
8	Bùi Quang	Hưng	01662556034	5.1	4.4	6.3	4.5	0.0	0.0	0.0		0.0		0.0																	28	6	22			2.59	Không Đạt		x
9	Đỗ Doãn	Hưng	0981011410	4.2	6.7	5.6	6.1	0.4	1.4	1.2	2.5	0.0		6.6	1.7	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0			0.0							51	14	37			2.14	Không Đạt		x
10	Nguyễn Gia	Hưng	0705418965	5.8	6.8	7.1	5.8	7.0			8.9	5.1	3.9	7.1	7.5	5.6	7.7	4.8	0.0	5.1	5.9	1.4	6.5	10.0	5.6	6.2	5.8	5.2	6.5	0.0	82	59	16	5.6	5.8	5.17	Không Đạt		x
11	Võ Gia	Huy	0941177859	5.0	7.2	9.6	8.0	5.0	0.0	0.0	0.0	6.5	3.5	6.8						0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0		56	23	33	0.0	0.0	2.82	Không Đạt		x
12	Ngô Anh Hoàng	Khải	01658757715	4.2	7.1	5.8	5.7	1.4	0.2	0.0	1.1	0.8			0.0	0.0	0.0		0.0												40	10	30			2.13	Không Đạt		x
13	Nguyễn Hoàng	Khang	0926342005	4.8	7.1	6.7	4.6	1.2	1.1	0.0	0.0	0.0		0.0																	32	7	25			2.80	Không Đạt		x
14	Trần Gia	Lương	0963332603	5.2	9.1	7.7	8.2	8.3	7.0	6.4	7.6	9.1	7.6	6.9	6.5	7.1	8.5	8.3	0.0	6.6	9.4	6.4	7.8	10.0	8.0	8.4	6.2	5.2	7.0		77	75	2	8.0	6.2	7.50	Không Đạt		x
15	Hoàng Văn	Lượng	0362866704	7.2	9.3	9.7	6.4	9.1	5.2	7.4	9.3	6.5	5.9	7.0	9.3	1.6	7.6		0.0	8.0	0.0	9.1	7.1		7.2	8.0	8.5	7.3	7.8	0.0	77	64	13	7.2	8.5	6.74	Không Đạt		x
16	Cao Quang	Nam	03864554716	5.8	6.5	8.4	8.1	7.5	6.2	5.2	6.9	6.1	6.4	7.1	6.9	6.2	7.5	6.4	4.8	8.2	5.7	8.0	7.1	10.0	8.4	8.8	8.5	7.1	6.3	7.0	82	80	2	8.4	8.5	7.12	Không Đạt	x	x
17	Ngô Minh	Nghĩa	01625144446	0.0	6.4	1.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		7.0																	32	7	25			0.89	Không Đạt		x
18	Nguyễn Tấn	Phong	01629319733	4.8	9.4	7.8	4.5	4.7	4.4	6.8	7.0	2.8		7.0	0.0	0.0	0.0		0.0												44	19	25			4.49	Không Đạt		x
19	Hồ Ngọc	Phúc	0935893314	4.2	7.2	6.0	3.0	0.0	1.2	1.2	0.0	0.0		6.9	2.6	0.0	8.4		3.4	0.0	3.8			0.0	0.0	0.6	0.0	4.6	6.0	0.0	70	16	54	0.0	0.0	2.35	Không Đạt		x
20	Võ Thiện	Sang	01652254960	6.4	7.2	7.0	5.7	7.2	4.6	5.2	5.4	5.5	5.0	7.1		1.0	1.7	1.2	0.0												46	32	14			4.88	Không Đạt		x
21	Lê Thành	Tâm	01699188506	4.0	8.2	5.5	6.2	3.4	3.6	6.0	4.7	2.4	3.7	6.7	3.4	1.4	0.0		0.0	2.0	0.0	0.0		0.0						8.0	62	23	39			3.83	Không Đạt		x
22	Trần Ngọc	Thiện	0926697763	5.2	6.3	7.2	5.4	7.3		6.3	6.2	2.4	6.3	6.8	5.3	5.2	8.6		5.6	5.1	5.6	7.4		10.0	6.6		7.0	4.5	6.5	7.0	73	64	6	6.6	7.0	6.00	Không Đạt	x	x
23	Nguyễn Trung	Tín	01684521553	5.7	6.9	8.2	7.4	3.6	0.0	0.0	0.6	0.0	3.2	7.3					0.0	0.0	1.2										42	16	26			3.15	Không Đạt		x

TT	HỌ ĐỆM VÀ TÊN	ĐIỆN THOẠI	ĐIỂM HỌC PHẦN (27 học phần)																																									Số TC ĐK	Số TC TL	Số TC KD	MÔN TN		TBC XẾP HẠNG	XẾP LOẠI TN	Chuẩn đầu ra Anh văn	Chuẩn đầu ra Tin học
			Cấu trúc máy tính	Tin học	Cơ sở lập trình	Anh văn A1	Thiết kế web cơ bản	Cơ sở dữ liệu	CCNA1	Lập trình hướng đối	Toán rời rạc	Anh văn A2	Giáo dục quốc phòng -	Lập trình nâng cao	Hệ quản trị cơ sở dữ	Thiết kế web nâng cao	Anh văn A3	Giáo dục thể chất	Quản lý dự án phần	Dữ liệu lớn	Lập trình giao diện Web	Lập trình Web phía máy	Kỹ năng mềm	Giao tiếp người - máy	Kỹ thuật Web với ứng	Lập trình đa nền tảng	Chính trị	Pháp luật	Thực tập tốt nghiệp																			TN 1 GTN-M	TN 2 LTĐNT				
			2	3	4	3	3	3	4	4	2	3	4	4	3	3	3	2	2	3	3	3	2	2	3	3	4	2	5																			2	3				
24	Trần Gia Truyền	01299799554	3.8	7.5	7.9	3.4	0.0	1.1	1.8	0.0	2.4	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0		0.0			0.0		0.0	0.0		0.0																			**57**	**11**	**46**	0.0	0.0	**1.71**	Không Đạt		x

Tổng HSSV: **24**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2022

NGƯỜI LẬP BẢNG **PHÒNG ĐÀO TẠO**